

Số: 396 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2026

Thực hiện Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2025 và các năm tiếp theo; Quyết định số 5997/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND Thành phố ban hành Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội năm 2025 và những năm tiếp theo; Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026 của thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 22/5/2026 của UBND Thành phố triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2026 đối với các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch điều tra xã hội học (ĐTXHH) phục vụ xác định Chỉ số CCHC đối với các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự tham gia của các ngành, các cấp, người dân nhằm nâng cao hiệu quả công tác CCHC, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Thành phố;
- Xác định điểm đánh giá kết quả CCHC thông qua ĐTXHH (kết quả thành phần cấu thành Chỉ số CCHC của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc Thành phố năm 2026);
- Thu thập thông tin, ý kiến đánh giá đồng bộ, khách quan, khoa học, toàn diện, phù hợp với điều kiện thực tế về công tác CCHC của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường; qua đó phát huy những kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, đề ra các giải pháp phù hợp nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả CCHC của Thành phố nói chung, từng đơn vị nói riêng trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các đơn vị được ĐTXHH chỉ đạo phối hợp tổ chức thực hiện nghiêm túc các phương án, kế hoạch đã được Thành phố phê duyệt, phối hợp triển khai ĐTXHH bảo đảm chất lượng và tiến độ;

- Tổ chức ĐTXHH xác định Chỉ số CCHC theo các tiêu chí đánh giá được quy định tại Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Chỉ số CCHC của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2025 và các năm tiếp theo;

- Bảo đảm chất lượng và tiến độ theo Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 22/5/2026 của UBND Thành phố.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng ĐTXHH

1.1. Đối với các Sở, cơ quan tương đương sở

- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, phường;
- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc UBND các xã, phường;
- Người dân (được tích hợp từ kết quả đo lường Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước thuộc thành phố Hà Nội - Chỉ số SIPAS).

1.2. Đối với UBND các xã, phường

- Đại biểu HĐND xã, phường;
- Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương sở;
- Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố;
- Người dân (được tích hợp từ kết quả đo lường Chỉ số SIPAS).

2. Phạm vi, thời gian điều tra và thời kỳ thu thập số liệu

- Phạm vi ĐTXHH: Các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường;
- Thời gian tổ chức ĐTXHH: Tháng 9 - 12/2026;
- Thời kỳ thu thập số liệu: Thu thập thông tin đánh giá về kết quả công tác CCHC của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm ĐTXHH.

III. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI

1. Phiếu điều tra

- Số lượng phiếu điều tra được phân bổ tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này;
- Nội dung Phiếu ĐTXHH thuộc các nhóm đối tượng là cán bộ, công chức, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được xây dựng dựa trên các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định tại Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố; nội dung phiếu ĐTXHH thuộc các nhóm đối tượng là người dân được xây dựng dựa trên các nội dung, yếu tố, tiêu chí được quy định tại Quyết định số 5997/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND Thành phố.

2. Phương án ĐTXHH

- ĐTXHH đối với các đối tượng là cán bộ, công chức, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được triển khai theo phương thức khảo sát trực tuyến có định danh trên Hệ thống trực tuyến ĐTXHH phục vụ xác định Chỉ số CCHC của Thành phố;

- ĐTXHH đối với người dân: Được tích hợp từ kết quả khảo sát, đo lường Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc Thành phố năm 2026.

3. Công thức tính điểm

Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Kế hoạch này

4. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả ĐTXHH sẽ được xử lý, tổng hợp, tính điểm dựa trên các tiêu chí, tiêu chí thành phần ĐTXHH tại Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố;

Kết quả điều tra được tổng hợp, tính toán tự động trên Hệ thống phần mềm của Thành phố.

5. Tiến độ triển khai

Tiến độ triển khai chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội và các cơ quan, đơn vị triển khai Kế hoạch này;

- Chủ trì công tác giám sát, bảo đảm tính khách quan, trung thực, minh bạch và đúng quy trình. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc triển khai ĐTXHH tại các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường;

- Triển khai, vận hành Hệ thống trực tuyến ĐTXHH phục vụ xác định Chỉ số CCHC các cấp thành phố Hà Nội; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị và các đối tượng điều tra trong quá trình sử dụng Hệ thống.

2. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội

- Xây dựng phương án khảo sát, điều tra và mẫu phiếu theo đối tượng phù hợp.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức triển khai ĐTXHH bảo đảm khoa học, khách quan, đúng đối tượng, đúng tiến độ và chất lượng;

- Gửi kết quả Chỉ số SIPAS về Sở Nội vụ để tổng hợp vào Phần mềm.

3. Đề nghị Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND Thành phố

Phối hợp Sở Nội vụ và Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội trong việc lấy ý kiến đánh giá của các Đại biểu HĐND Thành phố đối với công tác CCHC của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường.

4. Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương sở; Chủ tịch UBND các xã, phường

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ và Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội trong quá trình tổ chức ĐTXHH;

- Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời danh sách các đối tượng điều tra theo hướng dẫn; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin cung cấp;

- Tuyên truyền, quán triệt mục đích, yêu cầu của cuộc điều tra; tạo điều kiện thuận lợi để các đối tượng thuộc phạm vi quản lý tham gia khảo sát đầy đủ, khách quan, đúng thời gian quy định; không tác động hoặc làm ảnh hưởng đến tính độc lập của kết quả điều tra;

- Phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; cử đầu mối phối hợp, tiếp nhận và xử lý thông tin liên quan đến công tác điều tra theo yêu cầu của cơ quan chủ trì;

- Khai thác, sử dụng kết quả ĐTXHH để rà soát, đánh giá chất lượng công tác CCHC của cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch khắc phục những nội dung còn hạn chế, nâng cao hiệu quả công tác CCHC trong thời gian tiếp theo;

Trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp tổ chức ĐTXHH thực hiện theo phân công tại Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 22/5/2026 của UBND Thành phố;

Trên đây là Kế hoạch ĐTXHH xác định Chỉ số CCHC đối với các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường báo cáo, phản ánh về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Thường trực MTTQ VN TP Hà Nội;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở và cơ quan tương đương Sở;
- Viện Nghiên cứu PT KT-XH HN;
- UBND các xã, phường;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, các phòng CM; Trung tâm TT, DL và CNS HN;
- Lưu: VT, SNV(CCHC), NC(Ngân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Việt Dũng

PHỤ LỤC I

Tiến độ triển khai các nhiệm vụ

(Kèm theo Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2026 của UBND Thành phố)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng phương án khảo sát, điều tra và mẫu phiếu	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Sở Nội vụ	
2	Tổng hợp danh sách đối tượng khảo sát.	Sở Nội vụ	- Các Sở, cơ quan tương đương sở. - UBND các xã, phường.	Tháng 10/2026
3	Giám sát ĐTXHH	Sở Nội vụ	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Trong đợt ĐTXHH
4	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng Hệ thống phục vụ công tác ĐTXHH	Sở Nội vụ	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Trong đợt ĐTXHH
5	Tổng hợp kết quả ĐTXHH xác định Chỉ số CCHC năm 2026 trên Hệ thống, cập nhật vào Kết quả PAR INDEX chung	Sở Nội vụ	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Tháng 01/2027
6	Xây dựng báo cáo nghiên cứu, phân tích kết quả ĐTXHH năm 2026 và gửi báo cáo về UBND Thành phố.	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội		Tháng 01/2027

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND Thành phố)

I. PHÂN BỐ PHIẾU CÁC SỞ, CƠ QUAN TƯƠNG ĐƯƠNG SỞ

TT	Đơn vị	ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT			
		Đại biểu HĐND	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Tổng số phiếu
	Tổng số				11.415
1	Văn phòng UBND Thành phố	5	378	378	761
2	Sở Nội vụ	5	378	378	761
3	Sở Công Thương	5	378	378	761
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	5	378	378	761
5	Sở Khoa học và Công nghệ	5	378	378	761
6	Sở Nông nghiệp và Môi trường	5	378	378	761
7	Sở Tài chính	5	378	378	761
8	Sở Tư pháp	5	378	378	761
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5	378	378	761
10	Sở Xây dựng	5	378	378	761
11	Sở Y tế	5	378	378	761
12	Sở Dân tộc và Tôn giáo	5	378	378	761
13	Sở Ngoại vụ	5	378	378	761
14	Thanh tra Thành phố	5	378	378	761
15	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp	5	378	378	761

Số lượng phiếu có thể thay đổi theo tình hình triển khai thực tế tại các cơ quan, đơn vị./

II. PHÂN BỐ PHIẾU UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG

TT	Đơn vị	ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT			Tổng số phiếu
		Giám đốc/Thủ trưởng các Sở và cơ quan tương đương sở	Đại biểu HĐND xã, phường	Trưởng thôn/Tổ trưởng TDP	
	Tổng số				2.520
1.	UBND phường Chương Mỹ	15	3	2	20
2.	UBND phường Bạch Mai	15	3	2	20
3.	UBND phường Hoàn Kiếm	15	3	2	20
4.	UBND phường Hà Đông	15	3	2	20
5.	UBND phường Ba Đình	15	3	2	20
6.	UBND phường Bồ Đề	15	3	2	20
7.	UBND phường Cầu Giấy	15	3	2	20
8.	UBND phường Cửa Nam	15	3	2	20
9.	UBND phường Đại Mỗ	15	3	2	20
10.	UBND phường Định Công	15	3	2	20
11.	UBND phường Đống Đa	15	3	2	20
12.	UBND phường Đông Ngạc	15	3	2	20
13.	UBND phường Dương Nội	15	3	2	20
14.	UBND phường Giảng Võ	15	3	2	20
15.	UBND phường Hai Bà Trưng	15	3	2	20
16.	UBND phường Hoàng Liệt	15	3	2	20
17.	UBND phường Hoàng Mai	15	3	2	20
18.	UBND phường Hồng Hà	15	3	2	20
19.	UBND phường Khương Đình	15	3	2	20
20.	UBND phường Kiến Hưng	15	3	2	20
21.	UBND phường Kim Liên	15	3	2	20
22.	UBND phường Láng	15	3	2	20
23.	UBND phường Lĩnh Nam	15	3	2	20
24.	UBND phường Long Biên	15	3	2	20
25.	UBND phường Nghĩa Đô	15	3	2	20
26.	UBND phường Ngọc Hà	15	3	2	20
27.	UBND phường Ô Chợ Dừa	15	3	2	20
28.	UBND phường Phú Diễn	15	3	2	20
29.	UBND phường Phú Lương	15	3	2	20
30.	UBND phường Phú Thượng	15	3	2	20
31.	UBND phường Phúc Lợi	15	3	2	20
32.	UBND phường Phương Liệt	15	3	2	20
33.	UBND phường Sơn Tây	15	3	2	20
34.	UBND phường Tây Hồ	15	3	2	20
35.	UBND phường Tây Mỗ	15	3	2	20
36.	UBND phường Tây Tựu	15	3	2	20

37.	UBND phường Thanh Liệt	15	3	2	20
38.	UBND phường Thanh Xuân	15	3	2	20
39.	UBND phường Thượng Cát	15	3	2	20
40.	UBND phường Từ Liêm	15	3	2	20
41.	UBND phường Tùng Thiện	15	3	2	20
42.	UBND phường Tương Mai	15	3	2	20
43.	UBND phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám	15	3	2	20
44.	UBND phường Việt Hưng	15	3	2	20
45.	UBND phường Vĩnh Hưng	15	3	2	20
46.	UBND phường Vĩnh Tuy	15	3	2	20
47.	UBND phường Xuân Đình	15	3	2	20
48.	UBND phường Xuân Phương	15	3	2	20
49.	UBND phường Yên Hòa	15	3	2	20
50.	UBND phường Yên Nghĩa	15	3	2	20
51.	UBND phường Yên Sở	15	3	2	20
52.	UBND xã An Khánh	15	3	2	20
53.	UBND xã Ba Vì	15	3	2	20
54.	UBND xã Bất Bạt	15	3	2	20
55.	UBND xã Bát Tràng	15	3	2	20
56.	UBND xã Bình Minh	15	3	2	20
57.	UBND xã Chương Dương	15	3	2	20
58.	UBND xã Chuyên Mỹ	15	3	2	20
59.	UBND xã Cổ Đô	15	3	2	20
60.	UBND xã Đa Phúc	15	3	2	20
61.	UBND xã Đại Thanh	15	3	2	20
62.	UBND xã Đại Xuyên	15	3	2	20
63.	UBND xã Dân Hòa	15	3	2	20
64.	UBND xã Đan Phượng	15	3	2	20
65.	UBND xã Đoài Phương	15	3	2	20
66.	UBND xã Đông Anh	15	3	2	20
67.	UBND xã Dương Hòa	15	3	2	20
68.	UBND xã Gia Lâm	15	3	2	20
69.	UBND xã Hạ Bằng	15	3	2	20
70.	UBND xã Hát Môn	15	3	2	20
71.	UBND xã Hòa Lạc	15	3	2	20
72.	UBND xã Hòa Phú	15	3	2	20
73.	UBND xã Hòa Xá	15	3	2	20
74.	UBND xã Hoài Đức	15	3	2	20
75.	UBND xã Hồng Sơn	15	3	2	20
76.	UBND xã Hồng Vân	15	3	2	20
77.	UBND xã Hưng Đạo	15	3	2	20
78.	UBND xã Hương Sơn	15	3	2	20
79.	UBND xã Kiêu Phú	15	3	2	20
80.	UBND xã Kim Anh	15	3	2	20
81.	UBND xã Liên Minh	15	3	2	20

82.	UBND xã Mê Linh	15	3	2	20
83.	UBND xã Minh Châu	15	3	2	20
84.	UBND xã Mỹ Đức	15	3	2	20
85.	UBND xã Nam Phù	15	3	2	20
86.	UBND xã Ngọc Hồi	15	3	2	20
87.	UBND xã Nội Bài	15	3	2	20
88.	UBND xã Ô Diên	15	3	2	20
89.	UBND xã Phú Cát	15	3	2	20
90.	UBND xã Phù Đồng	15	3	2	20
91.	UBND xã Phú Nghĩa	15	3	2	20
92.	UBND xã Phú Xuyên	15	3	2	20
93.	UBND xã Phúc Lộc	15	3	2	20
94.	UBND xã Phúc Sơn	15	3	2	20
95.	UBND xã Phúc Thịnh	15	3	2	20
96.	UBND xã Phúc Thọ	15	3	2	20
97.	UBND xã Phụng Dục	15	3	2	20
98.	UBND xã Quảng Bị	15	3	2	20
99.	UBND xã Quang Minh	15	3	2	20
100.	UBND xã Quảng Oai	15	3	2	20
101.	UBND xã Quốc Oai	15	3	2	20
102.	UBND xã Sóc Sơn	15	3	2	20
103.	UBND xã Sơn Đồng	15	3	2	20
104.	UBND xã Suối Hai	15	3	2	20
105.	UBND xã Tam Hưng	15	3	2	20
106.	UBND xã Tây Phương	15	3	2	20
107.	UBND xã Thạch Thất	15	3	2	20
108.	UBND xã Thanh Oai	15	3	2	20
109.	UBND xã Thanh Trì	15	3	2	20
110.	UBND xã Thiên Lộc	15	3	2	20
111.	UBND xã Thư Lâm	15	3	2	20
112.	UBND xã Thuận An	15	3	2	20
113.	UBND xã Thượng Phúc	15	3	2	20
114.	UBND xã Thường Tín	15	3	2	20
115.	UBND xã Tiến Thắng	15	3	2	20
116.	UBND xã Trần Phú	15	3	2	20
117.	UBND xã Trung Giã	15	3	2	20
118.	UBND xã Ứng Hòa	15	3	2	20
119.	UBND xã Ứng Thiên	15	3	2	20
120.	UBND xã Văn Đình	15	3	2	20
121.	UBND xã Vật Lại	15	3	2	20
122.	UBND xã Vĩnh Thanh	15	3	2	20
123.	UBND xã Xuân Mai	15	3	2	20
124.	UBND xã Yên Bài	15	3	2	20
125.	UBND xã Yên Lãng	15	3	2	20
126.	UBND xã Yên Xuân	15	3	2	20

Số lượng phiếu có thể thay đổi theo tình hình triển khai thực tế tại các cơ quan, đơn vị./.

PHỤ LỤC III

PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG THỨC TÍNH ĐIỂM ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CCHC NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND Thành phố)

1. Trọng số

Phương án đánh giá	Điểm đánh giá = 1	Điểm đánh giá = 2	Điểm đánh giá = 3	Điểm đánh giá = 4	Điểm đánh giá = 5
Trọng số	0,2 điểm	0,4 điểm	0,6 điểm	0,8 điểm	1 điểm

Ví dụ: Trường hợp có 150 phiếu ĐTXHH thu về của 1 loại phiếu (đánh giá Tiêu chí thành phần 1) có kết quả thống kê: **(1)** 20 phiếu đánh giá 1 điểm, **(2)** 30 phiếu đánh giá 2 điểm, **(3)** 40 phiếu đánh giá 3 điểm, **(4)** 40 phiếu đánh giá 4 điểm và **(5)** 20 phiếu đánh giá 5 điểm.

2. Công thức tính

- Điểm tiêu chí thành phần (ĐTCTP) đối với 1 loại Phiếu (1 đối tượng ĐTXHH) được tính như sau:

$$\text{ĐTCTP}_{(1 \text{ phiếu})} = \frac{(20 \times 0,2) + (30 \times 0,4) + (40 \times 0,6) + (40 \times 0,8) + (20 \times 1)}{20 + 30 + 40 + 40 + 20} = 0,61$$

Với kết quả đánh giá nêu trên, đơn vị đạt 0,613333... điểm tiêu chí thành phần đối với 01 loại phiếu (chưa làm tròn). Khi thực hiện quy tắc làm tròn theo quy định tại Phụ lục này, kết quả được làm tròn đến hai chữ số thập phân là 0,61 điểm.

- Điểm tiêu chí thành phần của 1 loại phiếu đối với 1 đơn vị được đánh giá được tính như sau:

$$\text{ĐTCTP}_{(1 \text{ Đơn vị})} = \frac{\text{ĐTCTP phiếu 1} + \text{ĐTCTP phiếu 2} + \dots + \text{ĐTCTP phiếu n}}{n} \times \text{Điểm tối đa của tiêu chí thành phần}$$

Công thức tính điểm của tiêu chí thành phần đối với 1 loại phiếu/1 loại đối tượng có n phiếu khảo sát. ĐTCTP của đơn vị được xác định từ ĐTCTP của các loại phiếu cùng phản ánh 1 tiêu chí của đơn vị tương ứng với các đối tượng khác nhau.

- Điểm ĐTXHH xác định Chỉ số CCHC (PAR INDEX):

$$\text{ĐĐV} = \sum_{n=1}^N \text{ĐTCTP}_n$$

Trong đó:

- ĐĐV: Điểm đạt được của đơn vị đối với phần điểm ĐTXHH;
- n: Số thứ tự của tiêu chí thành phần ĐTXHH được tính điểm;
- N: Tổng số tiêu chí thành phần ĐTXHH được tính điểm theo Quyết định số 5666/QĐ-UBND;
- ĐTCTP_n: Điểm tiêu chí thành phần ĐTXHH thứ n.

Lưu ý: Điểm tiêu chí thành phần được làm tròn 2 số thập phân sau dấu phẩy. Nếu số thứ 3 sau dấu phẩy ≥ 5 số được làm tròn lên, nếu số thứ 3 sau dấu phẩy < 5 số được làm tròn xuống.

Ví dụ:

- + 1,234... làm tròn thành 1,23
- + 1,235... làm tròn thành 1,24

PHỤ LỤC IV
DANH MỤC TÊN VÀ MÃ SỐ PHIẾU
ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND Thành phố)

STT	Mã số phiếu	Nội dung
I	Phiếu Sở, cơ quan tương đương sở	
1	01-SBN	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của Đại biểu HĐND Thành phố đánh giá về công tác CCHC của các Sở, cơ quan tương đương sở.
2	02-SBN	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của Chủ tịch UBND các xã, phường đánh giá về công tác CCHC của các Sở, cơ quan tương đương sở.
3	03-SBN	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của Phó Chủ tịch UBND các xã, phường đánh giá về công tác CCHC của các Sở, cơ quan tương đương sở.
4	04-SBN	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của Trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND các xã, phường đánh giá về công tác CCHC của các Sở, cơ quan tương đương sở.
5	05-SBN	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc UBND các xã, phường đánh giá về công tác CCHC của các Sở, cơ quan tương đương sở.
II	Phiếu UBND các xã, phường	
1	01-XP1	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của Đại biểu HĐND cấp xã đánh giá về công tác CCHC của UBND các phường.
2	01-XP2	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của Đại biểu HĐND cấp xã đánh giá về công tác CCHC của UBND các xã.
3	02-XP1	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương sở đánh giá về công tác CCHC của UBND các phường.
4	02-XP2	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương sở đánh giá về công tác CCHC của UBND các xã.
5	03-XP1	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của Tổ trưởng tổ dân phố đánh giá về công tác CCHC của UBND phường.
6	03-XP2	Phiếu khảo sát lấy ý kiến của Trưởng thôn đánh giá về công tác CCHC của UBND xã.

PHỤ LỤC V MẪU PHIẾU

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND Thành phố)

Mẫu phiếu: 01-SBN

Phiếu số:

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHIẾU KHẢO SÁT ĐIỆN TỬ

Ý KIẾN CỦA ĐẠI BIỂU HĐND THÀNH PHỐ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026 CỦA CÁC SỞ, CƠ QUAN TƯƠNG ĐƯƠNG SỞ

Thực hiện Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2025 và các năm tiếp theo, UBND Thành phố đề nghị Ông/Bà vui lòng cho ý kiến đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5 dưới đây nhằm đánh giá về công tác CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở.

Chúng tôi cam kết những thông tin Ông/Bà cung cấp được hoàn toàn giữ bí mật và các phương án trả lời của Ông/Bà chỉ được sử dụng cho mục đích đánh giá, kết quả điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị trong năm 2026.

PHẦN CÂU HỎI: (Xin Ông/Bà vui lòng đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5, tương ứng từ thấp đến cao)

Câu hỏi 1: Đánh giá chất lượng ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 2: Đánh giá về hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở đến người dân, tổ chức?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 3: Đánh giá công tác chỉ đạo, đôn đốc, thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 4: Đánh giá kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 5: Đánh giá tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 6: Đánh giá tính hợp lý, khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 7: Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời trong việc tổ chức triển khai, phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 8: Đánh giá tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với người dân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thành phố do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 9: Đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường kinh doanh của Thành phố?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 10: Đánh giá hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của Sở, cơ quan tương đương sở góp phần giảm tải, tăng cường cơ hội tiếp cận cho người dân?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 11: Đánh giá hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC của Sở, cơ quan tương đương sở được thực hiện đồng bộ, thống nhất?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 12: Đánh giá tính rõ ràng, đơn giản, thống nhất, không chồng chéo giữa các TTHC do Sở, cơ quan tương đương sở thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 13: Đánh giá kết quả giải quyết TTHC đúng hạn, chính xác, đầy đủ của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 14: Đánh giá hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 15: Đánh giá tính hợp lý, tinh gọn trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức phòng, ban, đơn vị của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 16: Đánh giá tính rõ ràng, hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 17: Đánh giá kết quả ban hành và thực hiện quy chế làm việc của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 18: Đánh giá tính hợp lý trong việc Sở tham mưu UBND Thành phố phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực giữa Sở và xã, phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 19: Đánh giá hiệu quả của việc thực hiện Quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 20: Đánh giá hiệu quả công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 21: Đánh giá về năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 22: Đánh giá về tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có còn không hiện tượng những nhiều trong thực thi nhiệm vụ tại Sở? (1: có còn rất nhiều - 5: không còn những nhiều).

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 23: Đánh giá về sự tôn trọng, hợp tác, cởi mở tiếp thu ý kiến, hỗ trợ nhau trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 24: Đánh giá về việc phục tùng sự chỉ đạo, phân công; việc được quyền đóng góp ý kiến mang tính xây dựng đối với cấp trên của cán bộ, công chức, viên chức Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 25: Đánh giá về việc lắng nghe, tôn trọng, hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển và quan tâm đến đời sống nhân viên của lãnh đạo đối với cấp dưới tại Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 26: Đánh giá việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan và nơi công cộng của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 27: Đánh giá về việc bố trí đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 28: Đánh giá hiệu quả việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của Sở, cơ quan tương đương sở và các đơn vị trực thuộc?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 29: Đánh giá hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 30: Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, thực hiện công việc của Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 31: Đánh giá về nhận thức và thái độ của cán bộ, công chức Sở, cơ quan tương đương sở về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 32: Đánh giá hiệu quả công tác chuyển đổi số của Sở (hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, dịch vụ số...) thuộc Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 33: Đánh giá hiệu quả tổ chức, triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội Thành phố theo ngành, lĩnh vực thuộc Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

Mẫu phiếu: 02-SBN

Phiếu số:

--	--	--	--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHIẾU KHẢO SÁT ĐIỆN TỬ
Ý KIẾN CỦA CHỦ TỊCH UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026
CỦA CÁC SỞ, CƠ QUAN TƯƠNG ĐƯƠNG SỞ

Thực hiện Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2025 và các năm tiếp theo, UBND Thành phố đề nghị Ông/Bà vui lòng cho ý kiến đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5 dưới đây nhằm đánh giá về công tác CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở.

Chúng tôi cam kết những thông tin Ông/Bà cung cấp được hoàn toàn giữ bí mật và các phương án trả lời của Ông/Bà chỉ được sử dụng cho mục đích đánh giá, kết quả điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị trong năm 2026.

PHẦN CÂU HỎI: (Xin Ông/Bà vui lòng đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5, tương ứng từ thấp đến cao)

Câu hỏi 1: Đánh giá chất lượng ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 2: Đánh giá về hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở đến người dân, tổ chức?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 3: Đánh giá công tác chỉ đạo, đôn đốc, thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 4: Đánh giá kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 5: Đánh giá tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 6: Đánh giá tính hợp lý, khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 7: Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời trong việc tổ chức triển khai, phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành?

--	--	--	--	--

Câu hỏi 8: Đánh giá tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với người dân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thành phố do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 9: Đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường kinh doanh của Thành phố?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 10: Đánh giá hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của Sở, cơ quan tương đương sở góp phần giảm tải, tăng cường cơ hội tiếp cận cho người dân?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 11: Đánh giá hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC của Sở, cơ quan tương đương sở được thực hiện đồng bộ, thống nhất?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 12: Đánh giá tính rõ ràng, đơn giản, thống nhất, không chồng chéo giữa các TTHC do Sở, cơ quan tương đương sở thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 13: Đánh giá kết quả giải quyết TTHC đúng hạn, chính xác, đầy đủ của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 14: Đánh giá hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 15: Đánh giá tính hợp lý, tinh gọn trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức phòng, ban, đơn vị của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 16: Đánh giá tính rõ ràng, hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 17: Đánh giá kết quả ban hành và thực hiện quy chế làm việc của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 18: Đánh giá tính hợp lý trong việc Sở tham mưu UBND Thành phố phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực giữa Sở và xã, phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 19: Đánh giá hiệu quả của việc thực hiện Quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 20: Đánh giá hiệu quả công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 21: Đánh giá về năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 22: Đánh giá về tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có còn không hiện tượng nhũng nhieu trong thực thi nhiệm vụ tại Sở? (1: có còn rất nhiều - 5: không còn nhũng nhieu).

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 23: Đánh giá về sự tôn trọng, hợp tác, cởi mở tiếp thu ý kiến, hỗ trợ nhau trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 24: Đánh giá về việc phục tùng sự chỉ đạo, phân công; việc được quyền đóng góp ý kiến mang tính xây dựng đối với cấp trên của cán bộ, công chức, viên chức Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 25: Đánh giá về việc lắng nghe, tôn trọng, hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển và quan tâm đến đời sống nhân viên của lãnh đạo đối với cấp dưới tại Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 26: Đánh giá việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan và nơi công cộng của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 27: Đánh giá về việc bố trí đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 28: Đánh giá hiệu quả việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của Sở, cơ quan tương đương sở và các đơn vị trực thuộc?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 29: Đánh giá hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 30: Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, thực hiện công việc của Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 31: Đánh giá về nhận thức và thái độ của cán bộ, công chức Sở, cơ quan tương đương sở về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 32: Đánh giá hiệu quả công tác chuyển đổi số của Sở (hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, dịch vụ số...) thuộc Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 33: Đánh giá hiệu quả tổ chức, triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội Thành phố theo ngành, lĩnh vực thuộc Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

Mẫu phiếu: 03-SBN

Phiếu số:

--	--	--	--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**PHIẾU KHẢO SÁT ĐIỆN TỬ****Ý KIẾN CỦA PHÓ CHỦ TỊCH UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026 CỦA CÁC SỞ, CƠ QUAN TƯƠNG ĐƯƠNG SỞ**

Thực hiện Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2025 và các năm tiếp theo, UBND Thành phố đề nghị Ông/Bà vui lòng cho ý kiến đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5 dưới đây nhằm đánh giá về công tác CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở.

Chúng tôi cam kết những thông tin Ông/Bà cung cấp được hoàn toàn giữ bí mật và các phương án trả lời của Ông/Bà chỉ được sử dụng cho mục đích đánh giá, kết quả điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị trong năm 2026.

PHẦN CÂU HỎI: (Xin Ông/Bà vui lòng đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5, tương ứng từ thấp đến cao)

Câu hỏi 1: Đánh giá chất lượng ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 2: Đánh giá về hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở đến người dân, tổ chức?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 3: Đánh giá công tác chỉ đạo, đôn đốc, thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 4: Đánh giá kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 5: Đánh giá tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 6: Đánh giá tính hợp lý, khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 7: Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời trong việc tổ chức triển khai, phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 8: Đánh giá tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với người dân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thành phố do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 9: Đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường kinh doanh của Thành phố?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 10: Đánh giá hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của Sở, cơ quan tương đương sở góp phần giảm tải, tăng cường cơ hội tiếp cận cho người dân?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 11: Đánh giá hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC của Sở, cơ quan tương đương sở được thực hiện đồng bộ, thống nhất?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 12: Đánh giá tính rõ ràng, đơn giản, thống nhất, không chồng chéo giữa các TTHC do Sở, cơ quan tương đương sở thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 13: Đánh giá kết quả giải quyết TTHC đúng hạn, chính xác, đầy đủ của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 14: Đánh giá hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 15: Đánh giá tính hợp lý, tinh gọn trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức phòng, ban, đơn vị của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 16: Đánh giá tính rõ ràng, hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 17: Đánh giá kết quả ban hành và thực hiện quy chế làm việc của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 18: Đánh giá tính hợp lý trong việc Sở tham mưu UBND Thành phố phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực giữa Sở và xã, phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 19: Đánh giá hiệu quả của việc thực hiện Quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 20: Đánh giá hiệu quả công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 21: Đánh giá về năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 22: Đánh giá về tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có còn không hiện tượng những nhiều trong thực thi nhiệm vụ tại Sở? (1: có còn rất nhiều - 5: không còn những nhiều).

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 23: Đánh giá về sự tôn trọng, hợp tác, cởi mở tiếp thu ý kiến, hỗ trợ nhau trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 24: Đánh giá về việc phục tùng sự chỉ đạo, phân công; việc được quyền đóng góp ý kiến mang tính xây dựng đối với cấp trên của cán bộ, công chức, viên chức Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 25: Đánh giá về việc lắng nghe, tôn trọng, hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển và quan tâm đến đời sống nhân viên của lãnh đạo đối với cấp dưới tại Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 26: Đánh giá việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan và nơi công cộng của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 27: Đánh giá về việc bố trí đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 28: Đánh giá hiệu quả việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của Sở, cơ quan tương đương sở và các đơn vị trực thuộc?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 29: Đánh giá hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 30: Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, thực hiện công việc của Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 31: Đánh giá về nhận thức và thái độ của cán bộ, công chức Sở, cơ quan tương đương sở về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 32: Đánh giá hiệu quả công tác chuyển đổi số của Sở (hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, dịch vụ số...) thuộc Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 33: Đánh giá hiệu quả tổ chức, triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội Thành phố theo ngành, lĩnh vực thuộc Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

Mẫu phiếu: 04-SBN

Phiếu số:

--	--	--	--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHIẾU KHẢO SÁT ĐIỆN TỬ
Ý KIẾN CỦA TRƯỞNG PHÒNG CHUYÊN MÔN THUỘC UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026 CỦA CÁC SỞ,
CƠ QUAN TƯƠNG ĐƯƠNG SỞ

Thực hiện Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2025 và các năm tiếp theo, UBND Thành phố đề nghị Ông/Bà vui lòng cho ý kiến đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5 dưới đây nhằm đánh giá về công tác CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở.

Chúng tôi cam kết những thông tin Ông/Bà cung cấp được hoàn toàn giữ bí mật và các phương án trả lời của Ông/Bà chỉ được sử dụng cho mục đích đánh giá, kết quả điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị trong năm 2026.

PHẦN CÂU HỎI: (Xin Ông/Bà vui lòng đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5, tương ứng từ thấp đến cao)

Câu hỏi 1: Đánh giá chất lượng ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 2: Đánh giá về hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở đến người dân, tổ chức?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 3: Đánh giá công tác chỉ đạo, đôn đốc, thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 4: Đánh giá kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 5: Đánh giá tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 6: Đánh giá tính hợp lý, khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 7: Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời trong việc tổ chức triển khai, phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành?

--	--	--	--	--

Câu hỏi 8: Đánh giá tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với người dân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thành phố do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 9: Đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường kinh doanh của Thành phố?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 10: Đánh giá hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của Sở, cơ quan tương đương sở góp phần giảm tải, tăng cường cơ hội tiếp cận cho người dân?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 11: Đánh giá hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC của Sở, cơ quan tương đương sở được thực hiện đồng bộ, thống nhất?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 12: Đánh giá tính rõ ràng, đơn giản, thống nhất, không chồng chéo giữa các TTHC do Sở, cơ quan tương đương sở thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 13: Đánh giá kết quả giải quyết TTHC đúng hạn, chính xác, đầy đủ của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 14: Đánh giá hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 15: Đánh giá tính hợp lý, tinh gọn trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức phòng, ban, đơn vị của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 16: Đánh giá tính rõ ràng, hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 17: Đánh giá kết quả ban hành và thực hiện quy chế làm việc của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 18: Đánh giá tính hợp lý trong việc Sở tham mưu UBND Thành phố phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực giữa Sở và xã, phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 19: Đánh giá hiệu quả của việc thực hiện Quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 20: Đánh giá hiệu quả công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 21: Đánh giá về năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 22: Đánh giá về tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có còn không hiện tượng nhũng nhieu trong thực thi nhiệm vụ tại Sở? (1: có còn rất nhiều - 5: không còn nhũng nhieu).

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 23: Đánh giá về sự tôn trọng, hợp tác, cởi mở tiếp thu ý kiến, hỗ trợ nhau trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 24: Đánh giá về việc phục tùng sự chỉ đạo, phân công; việc được quyền đóng góp ý kiến mang tính xây dựng đối với cấp trên của cán bộ, công chức, viên chức Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 25: Đánh giá về việc lắng nghe, tôn trọng, hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển và quan tâm đến đời sống nhân viên của lãnh đạo đối với cấp dưới tại Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 26: Đánh giá việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan và nơi công cộng của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 27: Đánh giá về việc bố trí đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 28: Đánh giá hiệu quả việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của Sở, cơ quan tương đương sở và các đơn vị trực thuộc?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 29: Đánh giá hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 30: Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, thực hiện công việc của Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 31: Đánh giá về nhận thức và thái độ của cán bộ, công chức Sở, cơ quan tương đương sở về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 32: Đánh giá hiệu quả công tác chuyển đổi số của Sở (hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, dịch vụ số...) thuộc Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 33: Đánh giá hiệu quả tổ chức, triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội Thành phố theo ngành, lĩnh vực thuộc Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

Mẫu phiếu: 05-SBN

Phiếu số:

--	--	--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**PHIẾU KHẢO SÁT ĐIỆN TỬ****Ý KIẾN CỦA PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CHUYÊN MÔN THUỘC UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026
CỦA CÁC SỞ, CƠ QUAN TƯƠNG ĐƯƠNG SỞ**

Thực hiện Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2025 và các năm tiếp theo, UBND Thành phố đề nghị Ông/Bà vui lòng cho ý kiến đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5 dưới đây nhằm đánh giá về công tác CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở.

Chúng tôi cam kết những thông tin Ông/Bà cung cấp được hoàn toàn giữ bí mật và các phương án trả lời của Ông/Bà chỉ được sử dụng cho mục đích đánh giá, kết quả điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị trong năm 2026.

PHẦN CÂU HỎI: (Xin Ông/Bà vui lòng đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5, tương ứng từ thấp đến cao)

Câu hỏi 1: Đánh giá chất lượng ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 2: Đánh giá về hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở đến người dân, tổ chức?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 3: Đánh giá công tác chỉ đạo, đôn đốc, thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 4: Đánh giá kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 5: Đánh giá tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 6: Đánh giá tính hợp lý, khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 7: Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời trong việc tổ chức triển khai, phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành?

--	--	--	--	--

Câu hỏi 8: Đánh giá tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với người dân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thành phố do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 9: Đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật do Sở, cơ quan tương đương sở tham mưu Thành phố ban hành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường kinh doanh của Thành phố?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 10: Đánh giá hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của Sở, cơ quan tương đương sở góp phần giảm tải, tăng cường cơ hội tiếp cận cho người dân?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 11: Đánh giá hiệu quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC của Sở, cơ quan tương đương sở được thực hiện đồng bộ, thống nhất?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 12: Đánh giá tính rõ ràng, đơn giản, thống nhất, không chồng chéo giữa các TTHC do Sở, cơ quan tương đương sở thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 13: Đánh giá kết quả giải quyết TTHC đúng hạn, chính xác, đầy đủ của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 14: Đánh giá hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 15: Đánh giá tính hợp lý, tinh gọn trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức phòng, ban, đơn vị của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 16: Đánh giá tính rõ ràng, hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 17: Đánh giá kết quả ban hành và thực hiện quy chế làm việc của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 18: Đánh giá tính hợp lý trong việc Sở tham mưu UBND Thành phố phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực giữa Sở và xã, phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 19: Đánh giá hiệu quả của việc thực hiện Quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 20: Đánh giá hiệu quả công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 21: Đánh giá về năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 22: Đánh giá về tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có còn không hiện tượng nhũng nhieu trong thực thi nhiệm vụ tại Sở? (1: có còn rất nhiều - 5: không còn nhũng nhieu).

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 23: Đánh giá về sự tôn trọng, hợp tác, cởi mở tiếp thu ý kiến, hỗ trợ nhau trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 24: Đánh giá về việc phục tùng sự chỉ đạo, phân công; việc được quyền đóng góp ý kiến mang tính xây dựng đối với cấp trên của cán bộ, công chức, viên chức Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 25: Đánh giá về việc lắng nghe, tôn trọng, hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển và quan tâm đến đời sống nhân viên của lãnh đạo đối với cấp dưới tại Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 26: Đánh giá việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan và nơi công cộng của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 27: Đánh giá về việc bố trí đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của Sở, cơ quan tương đương sở?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 28: Đánh giá hiệu quả việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của Sở, cơ quan tương đương sở và các đơn vị trực thuộc?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 29: Đánh giá hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 30: Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, thực hiện công việc của Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 31: Đánh giá về nhận thức và thái độ của cán bộ, công chức Sở, cơ quan tương đương sở về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 32: Đánh giá hiệu quả công tác chuyển đổi số của Sở (hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, dịch vụ số...) thuộc Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 33: Đánh giá hiệu quả tổ chức, triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội Thành phố theo ngành, lĩnh vực thuộc Sở, cơ quan tương đương sở quản lý?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

Mẫu phiếu: 01-XP1

Phiếu số:

--	--	--	--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**PHIẾU KHẢO SÁT ĐIỆN TỬ
Ý KIẾN CỦA ĐẠI BIỂU HĐND CẤP XÃ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026 CỦA UBND PHƯỜNG**

Thực hiện Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2025 và các năm tiếp theo, UBND Thành phố đề nghị Ông/Bà vui lòng cho ý kiến đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5 dưới đây nhằm đánh giá về công tác CCHC của UBND các phường thuộc thành phố Hà Nội.

Chúng tôi cam kết những thông tin Ông/Bà cung cấp được hoàn toàn giữ bí mật và các phương án trả lời của Ông/Bà chỉ được sử dụng cho mục đích điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC của các đơn vị trong năm 2026.

PHẦN CÂU HỎI: (Xin Ông/Bà vui lòng đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 – 5 tương ứng từ thấp đến cao)

Câu hỏi 1: Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời đối với các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của phường phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 2: Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và CCHC đến người dân, tổ chức của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 3: Đánh giá công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Lãnh đạo UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 4: Đánh giá kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 5: Đánh giá mức độ kịp thời, đầy đủ trong tổ chức, triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 6: Đánh giá hiệu quả tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 7: Đánh giá hiệu quả của sự phối hợp và năng lực của đội ngũ cán bộ trong thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại UBND phường hiện nay?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 8: Đánh giá tính kịp thời trong phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 9: Đánh giá kết quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của UBND phường (Thành phố phân cấp, ủy quyền)?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 10: Đánh giá tính rõ ràng, đơn giản, thống nhất, không chồng chéo giữa các TTHC do UBND phường thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 11: Đánh giá kết quả giải quyết TTHC đúng hạn, chính xác, đầy đủ của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 12: Đánh giá hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 13: Đánh giá tính hợp lý, tinh gọn trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy mới của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 14: Đánh giá kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 15: Đánh giá hiệu quả trong việc thực hiện Quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 16: Đánh giá việc thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 17: Đánh giá tinh thần trách nhiệm, thái độ của cán bộ, công chức, viên chức tại UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 18: Đánh giá trình độ, năng lực của đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND phường giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 19: Đánh giá về sự tôn trọng, hợp tác, cởi mở tiếp thu ý kiến, hỗ trợ nhau trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 20: Đánh giá về việc phục tùng sự chỉ đạo, phân công; việc được quyền đóng góp ý kiến mang tính xây dựng đối với cấp trên của cán bộ, công chức, viên chức tại UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 21: Đánh giá về việc lắng nghe, tôn trọng, hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển và quan tâm đến đời sống nhân viên của lãnh đạo đối với cấp dưới tại UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 22: Đánh giá về tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có còn không hiện tượng nhũng nhieu trong thực thi nhiệm vụ tại UBND phường? (1: có còn rất nhiều - 5: không còn nhũng nhieu).

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 23: Đánh giá việc thực hiện mô hình "Cơ quan xanh - Công sở thân thiện": Yêu cầu bắt buộc về bài trí cây xanh tại nơi làm việc và phân loại rác thải tại nguồn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 24: Đánh giá thái độ phục vụ: Tận tụy, lịch sự, công tâm khi giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp; không gởi ý nhận tiền, quà biếu?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 25: Đánh giá tác phong chuẩn mực, lời nói điềm đạm, cách ứng xử văn minh không chỉ thể hiện văn hóa cá nhân mà còn góp phần xây dựng hình ảnh cơ quan, đơn vị?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 26: Đánh giá hiệu quả thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức UBND phường tại cơ quan và nơi công cộng?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 27: Đánh giá việc bố trí đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 28: Đánh giá hiệu quả việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công của UBND phường và các đơn vị trực thuộc?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 29: Đánh giá tính hiệu quả trong việc thực hiện chế độ tự chủ về biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 30: Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, thực hiện công việc tại UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 31: Đánh giá về nhận thức và thái độ của cán bộ, công chức UBND phường về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 32: Đánh giá hiệu quả công tác chuyển đổi số của UBND phường (hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, dịch vụ số...)?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

Mẫu phiếu: 01-XP2

Phiếu số:

--	--	--	--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**PHIẾU KHẢO SÁT ĐIỆN TỬ
Ý KIẾN CỦA ĐẠI BIỂU HĐND CẤP XÃ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026 CỦA UBND XÃ**

Thực hiện Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2025 và các năm tiếp theo, UBND Thành phố đề nghị Ông/Bà vui lòng cho ý kiến đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5 dưới đây nhằm đánh giá về công tác CCHC của UBND các xã thuộc thành phố Hà Nội...

Chúng tôi cam kết những thông tin Ông/Bà cung cấp được hoàn toàn giữ bí mật và các phương án trả lời của Ông/Bà chỉ được sử dụng cho mục đích điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC của các đơn vị trong năm 2026.

PHẦN CÂU HỎI: (Xin Ông/Bà vui lòng đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 – 5 tương ứng từ thấp đến cao)

Câu hỏi 1: Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời đối với các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của xã phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 2: Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và CCHC đến người dân, tổ chức của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 3: Đánh giá công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Lãnh đạo UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 4: Đánh giá kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 5: Đánh giá mức độ kịp thời, đầy đủ trong tổ chức, triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương cấp xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 6: Đánh giá hiệu quả tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương cấp xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 7: Đánh giá hiệu quả của sự phối hợp và năng lực của đội ngũ cán bộ trong thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại cấp xã hiện nay?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 8: Đánh giá tính kịp thời trong phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 9: Đánh giá kết quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của UBND xã (Thành phố phân cấp, ủy quyền)?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 10: Đánh giá tính rõ ràng, đơn giản, thống nhất, không chồng chéo giữa các TTHC do UBND xã thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 11: Đánh giá kết quả giải quyết TTHC đúng hạn, chính xác, đầy đủ của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 12: Đánh giá hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 13: Đánh giá tính hợp lý, tinh gọn trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy mới của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 14: Đánh giá kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 15: Đánh giá hiệu quả trong việc thực hiện Quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 16: Đánh giá việc thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 17: Đánh giá tinh thần trách nhiệm, thái độ của cán bộ, công chức, viên chức tại UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 18: Đánh giá trình độ, năng lực của đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cấp xã giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 19: Đánh giá về sự tôn trọng, hợp tác, cởi mở tiếp thu ý kiến, hỗ trợ nhau trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 20: Đánh giá về việc phục tùng sự chỉ đạo, phân công; việc được quyền đóng góp ý kiến mang tính xây dựng đối với cấp trên của cán bộ, công chức, viên chức tại UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 21: Đánh giá về việc lắng nghe, tôn trọng, hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển và quan tâm đến đời sống nhân viên của lãnh đạo đối với cấp dưới tại UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 22: Đánh giá về tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có còn không hiện tượng những nhiều trong thực thi nhiệm vụ tại UBND xã? (1: có còn rất nhiều - 5: không còn những nhiều).

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 23: Đánh giá việc thực hiện mô hình "Cơ quan xanh - Công sở thân thiện": Yêu cầu bắt buộc về bài trí cây xanh tại nơi làm việc và phân loại rác thải tại nguồn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 24: Đánh giá thái độ phục vụ: Tận tụy, lịch sự, công tâm khi giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp; không gợi ý nhận tiền, quà biếu?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 25: Đánh giá tác phong chuẩn mực, lời nói điềm đạm, cách ứng xử văn minh không chỉ thể hiện văn hóa cá nhân mà còn góp phần xây dựng hình ảnh cơ quan, đơn vị?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 26: Đánh giá hiệu quả thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức UBND xã tại cơ quan và nơi công cộng?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 27: Đánh giá việc bố trí đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 28: Đánh giá hiệu quả việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công của UBND xã và các đơn vị trực thuộc?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 29: Đánh giá tính hiệu quả trong việc thực hiện chế độ tự chủ về biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 30: Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, thực hiện công việc tại UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 31: Đánh giá về nhận thức và thái độ của cán bộ, công chức UBND xã về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 32: Đánh giá hiệu quả công tác chuyển đổi số của UBND xã (hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, dịch vụ số...)?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

Mẫu phiếu: 02-XP1

Phiếu số:

--	--	--	--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**PHIẾU KHẢO SÁT ĐIỆN TỬ****Ý KIẾN CỦA GIÁM ĐỐC/THỦ TRƯỞNG CÁC SỞ, CƠ QUAN TƯƠNG ĐƯƠNG SỞ
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026 CỦA
UBND CÁC PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thực hiện Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2025 và các năm tiếp theo, UBND Thành phố đề nghị Ông/Bà vui lòng cho ý kiến đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5 dưới đây nhằm đánh giá về công tác CCHC của UBND các phường thuộc thành phố Hà Nội.

Chúng tôi cam kết những thông tin Ông/Bà cung cấp được hoàn toàn giữ bí mật và các phương án trả lời của Ông/Bà chỉ được sử dụng cho mục đích điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC của các đơn vị trong năm 2026.

PHẦN CÂU HỎI: (Xin Ông/Bà vui lòng đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5 tương ứng từ thấp đến cao)

Câu hỏi 1: Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời đối với các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của phường phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 2: Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và CCHC đến người dân, tổ chức của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 3: Đánh giá công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Lãnh đạo UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 4: Đánh giá kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 5: Đánh giá mức độ kịp thời, đầy đủ trong tổ chức, triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 6: Đánh giá hiệu quả tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 7: Đánh giá hiệu quả của sự phối hợp và năng lực của đội ngũ cán bộ trong thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại UBND phường hiện nay?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 8: Đánh giá tính kịp thời trong phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 9: Đánh giá kết quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của UBND phường (Thành phố phân cấp, ủy quyền)?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 10: Đánh giá tính rõ ràng, đơn giản, thống nhất, không chồng chéo giữa các TTHC do UBND phường thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 11: Đánh giá kết quả giải quyết TTHC đúng hạn, chính xác, đầy đủ của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 12: Đánh giá hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 13: Đánh giá tính hợp lý, tinh gọn trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy mới của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 14: Đánh giá kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 15: Đánh giá hiệu quả trong việc thực hiện Quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 16: Đánh giá việc thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 17: Đánh giá tinh thần trách nhiệm, thái độ của cán bộ, công chức, viên chức tại UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 18: Đánh giá trình độ, năng lực của đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND phường giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 19: Đánh giá về sự tôn trọng, hợp tác, cởi mở tiếp thu ý kiến, hỗ trợ nhau trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 20: Đánh giá về việc phục tùng sự chỉ đạo, phân công; việc được quyền đóng góp ý kiến mang tính xây dựng đối với cấp trên của cán bộ, công chức, viên chức tại UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 21: Đánh giá về việc lắng nghe, tôn trọng, hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển và quan tâm đến đời sống nhân viên của lãnh đạo đối với cấp dưới tại UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 22: Đánh giá về tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có còn không hiện tượng nhũng nhĩnh trong thực thi nhiệm vụ tại UBND phường? (1: có còn rất nhiều - 5: không còn nhũng nhĩnh).

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 23: Đánh giá việc thực hiện mô hình "Cơ quan xanh - Công sở thân thiện": Yêu cầu bắt buộc về bài trí cây xanh tại nơi làm việc và phân loại rác thải tại nguồn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 24: Đánh giá thái độ phục vụ: Tận tụy, lịch sự, công tâm khi giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp; không gợi ý nhận tiền, quà biếu?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 25: Đánh giá tác phong chuẩn mực, lời nói điềm đạm, cách ứng xử văn minh không chỉ thể hiện văn hóa cá nhân mà còn góp phần xây dựng hình ảnh cơ quan, đơn vị?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 26: Đánh giá hiệu quả thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức UBND phường tại cơ quan và nơi công cộng?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 27: Đánh giá việc bố trí đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 28: Đánh giá hiệu quả việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công của UBND phường và các đơn vị trực thuộc?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 29: Đánh giá tính hiệu quả trong việc thực hiện chế độ tự chủ về biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 30: Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, thực hiện công việc tại UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 31: Đánh giá về nhận thức và thái độ của cán bộ, công chức UBND phường về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 32: Đánh giá hiệu quả công tác chuyển đổi số của UBND phường (hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, dịch vụ số...)?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

Mẫu phiếu: 02-XP2

Phiếu số:

--	--	--	--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHIẾU KHẢO SÁT ĐIỆN TỬ
Ý KIẾN CỦA GIÁM ĐỐC/THỦ TRƯỞNG CÁC SỞ, CƠ QUAN TƯƠNG ĐƯƠNG SỞ
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026 CỦA
UBND CÁC XÃ THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thực hiện Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2025 và các năm tiếp theo, UBND Thành phố đề nghị Ông/Bà vui lòng cho ý kiến đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5 dưới đây nhằm đánh giá về công tác CCHC của UBND các xã thuộc thành phố Hà Nội.

Chúng tôi cam kết những thông tin Ông/Bà cung cấp được hoàn toàn giữ bí mật và các phương án trả lời của Ông/Bà chỉ được sử dụng cho mục đích điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC của các đơn vị trong năm 2026.

PHẦN CÂU HỎI: (Xin Ông/Bà vui lòng đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 – 5 tương ứng từ thấp đến cao)

Câu hỏi 1: Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời đối với các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của xã phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 2: Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và CCHC đến người dân, tổ chức của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 3: Đánh giá công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Lãnh đạo UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 4: Đánh giá kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 5: Đánh giá mức độ kịp thời, đầy đủ trong tổ chức, triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương cấp xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 6: Đánh giá hiệu quả tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương cấp xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 7: Đánh giá hiệu quả của sự phối hợp và năng lực của đội ngũ cán bộ trong thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại cấp xã hiện nay?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 8: Đánh giá tính kịp thời trong phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 9: Đánh giá kết quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của UBND xã (Thành phố phân cấp, ủy quyền)?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 10: Đánh giá tính rõ ràng, đơn giản, thống nhất, không chồng chéo giữa các TTHC do UBND xã thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 11: Đánh giá kết quả giải quyết TTHC đúng hạn, chính xác, đầy đủ của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 12: Đánh giá hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 13: Đánh giá tính hợp lý, tinh gọn trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy mới của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 14: Đánh giá kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 15: Đánh giá hiệu quả trong việc thực hiện Quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 16: Đánh giá việc thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 17: Đánh giá tinh thần trách nhiệm, thái độ của cán bộ, công chức, viên chức tại UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 18: Đánh giá trình độ, năng lực của đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cấp xã giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 19: Đánh giá về sự tôn trọng, hợp tác, cởi mở tiếp thu ý kiến, hỗ trợ nhau trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 20: Đánh giá về việc phục tùng sự chỉ đạo, phân công; việc được quyền đóng góp ý kiến mang tính xây dựng đối với cấp trên của cán bộ, công chức, viên chức tại UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 21: Đánh giá về việc lắng nghe, tôn trọng, hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển và quan tâm đến đời sống nhân viên của lãnh đạo đối với cấp dưới tại UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 22: Đánh giá về tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có còn không hiện tượng nhũng nhieu trong thực thi nhiệm vụ tại UBND xã? (1: có còn rất nhiều - 5: không còn những nhieu).

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 23: Đánh giá việc thực hiện mô hình "Cơ quan xanh - Công sở thân thiện": Yêu cầu bắt buộc về bài trí cây xanh tại nơi làm việc và phân loại rác thải tại nguồn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 24: Đánh giá thái độ phục vụ: Tận tụy, lịch sự, công tâm khi giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp; không gởi ý nhận tiền, quà biếu?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 25: Đánh giá tác phong chuẩn mực, lời nói điềm đạm, cách ứng xử văn minh không chỉ thể hiện văn hóa cá nhân mà còn góp phần xây dựng hình ảnh cơ quan, đơn vị?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 26: Đánh giá hiệu quả thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức UBND xã tại cơ quan và nơi công cộng?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 27: Đánh giá việc bố trí đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 28: Đánh giá hiệu quả việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công của UBND xã và các đơn vị trực thuộc?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 29: Đánh giá tính hiệu quả trong việc thực hiện chế độ tự chủ về biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 30: Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, thực hiện công việc tại UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 31: Đánh giá về nhận thức và thái độ của cán bộ, công chức UBND xã về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 32: Đánh giá hiệu quả công tác chuyển đổi số của UBND xã (hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, dịch vụ số...)?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

Mẫu phiếu: 03-XP1

Phiếu số:

--	--	--	--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**PHIẾU KHẢO SÁT ĐIỆN TỬ
Ý KIẾN CỦA TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM 2026 CỦA UBND PHƯỜNG**

Thực hiện Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2025 và các năm tiếp theo, UBND Thành phố đề nghị Ông/Bà vui lòng cho ý kiến đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5 dưới đây nhằm đánh giá về công tác CCHC của UBND các phường thuộc thành phố Hà Nội.

Chúng tôi cam kết những thông tin Ông/Bà cung cấp được hoàn toàn giữ bí mật và các phương án trả lời của Ông/Bà chỉ được sử dụng cho mục đích điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC của các đơn vị trong năm 2026.

PHẦN CÂU HỎI: (Xin Ông/Bà vui lòng đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 – 5 tương ứng từ thấp đến cao)

Câu hỏi 1: Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời đối với các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của phường phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 2: Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và CCHC đến người dân, tổ chức của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 3: Đánh giá công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Lãnh đạo UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 4: Đánh giá kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 5: Đánh giá mức độ kịp thời, đầy đủ trong tổ chức, triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 6: Đánh giá hiệu quả tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 7: Đánh giá hiệu quả của sự phối hợp và năng lực của đội ngũ cán bộ trong thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại UBND phường hiện nay?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 8: Đánh giá tính kịp thời trong phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 9: Đánh giá kết quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của UBND phường (Thành phố phân cấp, ủy quyền)?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 10: Đánh giá tính rõ ràng, đơn giản, thống nhất, không chồng chéo giữa các TTHC do UBND phường thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 11: Đánh giá kết quả giải quyết TTHC đúng hạn, chính xác, đầy đủ của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 12: Đánh giá hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 13: Đánh giá tính hợp lý, tinh gọn trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy mới của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 14: Đánh giá kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 15: Đánh giá hiệu quả trong việc thực hiện Quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 16: Đánh giá việc thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 17: Đánh giá tinh thần trách nhiệm, thái độ của cán bộ, công chức, viên chức tại UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 18: Đánh giá trình độ, năng lực của đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND phường giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 19: Đánh giá về sự tôn trọng, hợp tác, cởi mở tiếp thu ý kiến, hỗ trợ nhau trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 20: Đánh giá về việc phục tùng sự chỉ đạo, phân công; việc được quyền đóng góp ý kiến mang tính xây dựng đối với cấp trên của cán bộ, công chức, viên chức tại UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 21: Đánh giá về việc lắng nghe, tôn trọng, hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển và quan tâm đến đời sống nhân viên của lãnh đạo đối với cấp dưới tại UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 22: Đánh giá về tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có còn không hiện tượng nhũng nhĩnh trong thực thi nhiệm vụ tại UBND phường? (1: có còn rất nhiều - 5: không còn nhũng nhĩnh).

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 23: Đánh giá việc thực hiện mô hình "Cơ quan xanh - Công sở thân thiện": Yêu cầu bắt buộc về bài trí cây xanh tại nơi làm việc và phân loại rác thải tại nguồn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 24: Đánh giá thái độ phục vụ: Tận tụy, lịch sự, công tâm khi giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp; không gợi ý nhận tiền, quà biếu?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 25: Đánh giá tác phong chuẩn mực, lời nói điềm đạm, cách ứng xử văn minh không chỉ thể hiện văn hóa cá nhân mà còn góp phần xây dựng hình ảnh cơ quan, đơn vị?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 26: Đánh giá hiệu quả thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức UBND phường tại cơ quan và nơi công cộng?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 27: Đánh giá việc bố trí đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 28: Đánh giá hiệu quả việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công của UBND phường và các đơn vị trực thuộc?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 29: Đánh giá tính hiệu quả trong việc thực hiện chế độ tự chủ về biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 30: Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, thực hiện công việc tại UBND phường?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 31: Đánh giá về nhận thức và thái độ của cán bộ, công chức UBND phường về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 32: Đánh giá hiệu quả công tác chuyển đổi số của UBND phường (hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, dịch vụ số...)?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!

Mẫu phiếu: 03-XP2

Phiếu số:

--	--	--	--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**PHIẾU KHẢO SÁT ĐIỆN TỬ
Ý KIẾN CỦA TRƯỞNG THÔN ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM 2026 CỦA UBND XÃ**

Thực hiện Quyết định số 5666/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các Sở, cơ quan tương đương sở và UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2025 và các năm tiếp theo, UBND Thành phố đề nghị Ông/Bà vui lòng cho ý kiến đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 - 5 dưới đây nhằm đánh giá về công tác CCHC của UBND các xã thuộc thành phố Hà Nội.

Chúng tôi cam kết những thông tin Ông/Bà cung cấp được hoàn toàn giữ bí mật và các phương án trả lời của Ông/Bà chỉ được sử dụng cho mục đích điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC của các đơn vị trong năm 2026.

PHẦN CÂU HỎI: (Xin Ông/Bà vui lòng đánh giá bằng cách tích một trong các điểm số từ 1 – 5 tương ứng từ thấp đến cao)

Câu hỏi 1: Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời đối với các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của xã phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 2: Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và CCHC đến người dân, tổ chức của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 3: Đánh giá công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Lãnh đạo UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 4: Đánh giá kết quả thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 5: Đánh giá mức độ kịp thời, đầy đủ trong tổ chức, triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương cấp xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 6: Đánh giá hiệu quả tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương cấp xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 7: Đánh giá hiệu quả của sự phối hợp và năng lực của đội ngũ cán bộ trong thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại cấp xã hiện nay?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 8: Đánh giá tính kịp thời trong phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 9: Đánh giá kết quả thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của UBND xã (Thành phố phân cấp, ủy quyền)?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 10: Đánh giá tính rõ ràng, đơn giản, thống nhất, không chồng chéo giữa các TTHC do UBND xã thực hiện?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 11: Đánh giá kết quả giải quyết TTHC đúng hạn, chính xác, đầy đủ của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 12: Đánh giá hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 13: Đánh giá tính hợp lý, tinh gọn trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy mới của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 14: Đánh giá kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 15: Đánh giá hiệu quả trong việc thực hiện Quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 16: Đánh giá việc thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 17: Đánh giá tinh thần trách nhiệm, thái độ của cán bộ, công chức, viên chức tại UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 18: Đánh giá trình độ, năng lực của đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cấp xã giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 19: Đánh giá về sự tôn trọng, hợp tác, cởi mở tiếp thu ý kiến, hỗ trợ nhau trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 20: Đánh giá về việc phục tùng sự chỉ đạo, phân công; việc được quyền đóng góp ý kiến mang tính xây dựng đối với cấp trên của cán bộ, công chức, viên chức tại UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 21: Đánh giá về việc lắng nghe, tôn trọng, hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển và quan tâm đến đời sống nhân viên của lãnh đạo đối với cấp dưới tại UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 22: Đánh giá về tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có còn không hiện tượng nhũng nhieu trong thực thi nhiệm vụ tại UBND xã? (1: có còn rất nhiều - 5: không còn nhũng nhieu).

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 23: Đánh giá việc thực hiện mô hình "Cơ quan xanh - Công sở thân thiện": Yêu cầu bắt buộc về bài trí cây xanh tại nơi làm việc và phân loại rác thải tại nguồn?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 24: Đánh giá thái độ phục vụ: Tận tụy, lịch sự, công tâm khi giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp; không gởi ý nhận tiền, quà biếu?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 25: Đánh giá tác phong chuẩn mực, lời nói điềm đạm, cách ứng xử văn minh không chỉ thể hiện văn hóa cá nhân mà còn góp phần xây dựng hình ảnh cơ quan, đơn vị?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 26: Đánh giá hiệu quả thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức UBND xã tại cơ quan và nơi công cộng?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 27: Đánh giá việc bố trí đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC của UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 28: Đánh giá hiệu quả việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công của UBND xã và các đơn vị trực thuộc?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 29: Đánh giá tính hiệu quả trong việc thực hiện chế độ tự chủ về biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 30: Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, thực hiện công việc tại UBND xã?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 31: Đánh giá về nhận thức và thái độ của cán bộ, công chức UBND xã về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Câu hỏi 32: Đánh giá hiệu quả công tác chuyển đổi số của UBND xã (hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, dịch vụ số...)?

1	2	3	4	5
---	---	---	---	---

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà!